

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Sông Hinh trong việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 – 2020**

Thực hiện Quyết định số 41/QĐ-TTr ngày 07/6/2021 của Chánh thanh tra tỉnh về Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Sông Hinh trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 – 2020; Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện Sông Hinh và xác minh một số cơ quan, đơn vị có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 01/12/2021 của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

#### **A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Sông Hinh là một huyện miền núi được thành lập năm 1985 (tách ra từ huyện Sơn Hòa – Phú Yên). Toàn huyện có trên 51.000 dân với khoảng 50% là dân tộc kinh, còn lại là các dân tộc Êđê, Bana, Tày, Nùng, Chăm H'roi... cùng sinh sống xen kẽ nhau và phân bố ở 11 xã, thị trấn.

Hiện tại, Lãnh đạo UBND huyện Sông Hinh gồm Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch; có 12 cơ quan chuyên môn (Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tài chính và Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra huyện, Phòng Dân tộc); 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (Trung tâm phát triển quỹ đất; Ban quản lý đầu tư xây dựng; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; Trung tâm văn hóa, thể thao, truyền thanh, truyền hình); 11 xã, thị trấn.

#### **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH**

##### **I. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN, PHÁP LUẬT VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Qua kiểm tra tại 04 cơ quan (Ban Tiếp công dân, Thanh tra huyện, phòng Tài nguyên & Môi trường (TN&MT) và phòng Giáo dục – Đào tạo), 06 xã, thị trấn (Eatrol, EaBar, Đức Bình Đông, Đức Bình Tây, Sơn Giang, Hai Riêng), kết quả như sau:

## **1. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai của UBND huyện Sông Hinh**

### **1.1. Việc thực hiện Luật Tiếp công dân (TCD)**

#### **a) Việc thành lập, kiện toàn tổ chức Ban TCD cấp xã, cấp huyện**

Ban TCD huyện Sông Hinh được thành lập vào ngày 24/10/2014 (theo Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND huyện), có trụ sở tiếp công dân riêng biệt, thuận lợi cho công dân đến liên hệ. Ban TCD được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất (bàn làm việc, máy vi tính, bàn tiếp công dân, có lắp đặt hệ thống camera quan sát) và một số trang thiết bị khác đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu tiếp công dân.

Ban TCD huyện thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên và giúp Lãnh đạo UBND huyện tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân; thực hiện tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do công dân gửi đến Ban Tiếp công dân huyện.

Cơ cấu tổ chức của Ban TCD huyện gồm: Trưởng Ban (do Phó Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện kiêm nhiệm) và bố trí 01 công chức chuyên trách thực hiện TCD thường xuyên, có trình độ văn hoá 12/12, trình độ chuyên môn cử nhân luật, đã qua các lớp bồi dưỡng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

#### **b) Việc xây dựng nội quy, quy chế tiếp công dân**

Ngày 08/01/2015, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về nội quy TCD và niêm yết công khai tại Trụ sở TCD huyện và Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/01/2015 về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban tiếp công dân huyện.

Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện thực hiện theo Luật tiếp công dân năm 2013 và nội quy tiếp công dân tại Ban TCD huyện, UBND huyện ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện vào ngày 05 và 20 hàng tháng và thông báo trên đài truyền thanh để cán bộ và nhân dân biết. Việc tiếp công dân thường xuyên và tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND huyện được thực hiện nghiêm túc, có mở sổ tiếp công dân, sổ tiếp nhận, xử lý đơn theo quy định.

Việc phối hợp giữa Ban TCD với các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân được thực hiện tốt; tại các buổi tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND huyện đều có sự tham gia của thủ trưởng các cơ quan liên quan.

#### **c) Kết quả tiếp công dân**

##### **Tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND huyện**

Trong năm 2019 và 2020, lãnh đạo UBND huyện đã tổ chức 46 ngày tiếp công dân định kỳ với tổng số lượt công dân là 22 lượt (có 06 lượt đông người/03

vụ việc), trong đó Chủ tịch UBND huyện tiếp 43 ngày, Phó Chủ tịch tiếp 03 ngày (theo phân công và uỷ quyền của đ/c Chủ tịch), cụ thể:

- Năm 2019: Chủ tịch UBND huyện tiếp 24 ngày/có 11 lượt, trong đó có 02 lượt đông người gồm: Trường hợp 05 công dân kiến nghị cho lắp mái che nắng, mưa phía trước sạp của hộ kinh doanh tại chợ Trung tâm thị trấn Hai Riêng. Qua tiếp công dân lãnh đạo huyện và các cơ quan chức năng đã giải thích và các hộ kinh doanh không thắc mắc nữa; trường hợp 03 công dân kiến nghị về bồi thường đất và yêu cầu giải quyết đất ở tái định cư khi UBND huyện thu hồi đất để xây dựng Công viên cây xanh xã Early, kiến nghị này đã được UBND huyện Sông Hinh có Công văn số 794/UBND ngày 29/6/2019 và Trung tâm PTQĐ có Công văn số 40/TTPTQĐ ngày 06/9/2019 trả lời công dân, đến nay đã giải quyết dứt điểm.

- Năm 2020: Lãnh đạo UBND huyện tiếp 22 ngày (trong đó Chủ tịch tiếp 19 ngày, phó chủ tịch tiếp 3 ngày, tháng 4 không tiếp vì dịch covid - 19), có 11 lượt công dân, trong đó có 04 đoàn đông người/01 vụ việc: Vụ các hộ dân trú tại thôn Tân Lập, xã Đức Bình Đông phản ánh việc xây dựng trại heo bất hợp pháp, gây ô nhiễm môi trường, vụ việc này UBND huyện đã có Công văn số 1522/UBND-TNMT ngày 22/12/2020 trả lời cho công dân, đến nay đã được giải quyết dứt điểm.

Qua TCD, các ý kiến, kiến nghị của công dân đã được các cơ quan chuyên môn và lãnh đạo UBND huyện trả lời, hướng dẫn ngay tại buổi tiếp và ban hành thông báo kết luận cụ thể từng nội dung.

### **Tiếp công dân thường xuyên**

Lãnh đạo UBND huyện đã tiếp 128 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Nội dung TCD chủ yếu các vấn đề liên quan đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị trong lĩnh vực đất đai, hành chính, tư pháp...

Qua kiểm tra sổ TCD, công chức làm công tác TCD đã ghi rõ nội dung giải thích pháp luật, hướng dẫn công dân đến cơ quan chức năng thuộc thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật; tiếp nhận để xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền.

### **1.2. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn**

- Tổng số đơn do UBND huyện Sông Hinh tiếp nhận năm 2019 và năm 2020 là 149 đơn (13 đơn khiếu nại; 17 đơn tố cáo; 100 đơn kiến nghị, phản ánh; 19 đơn tranh chấp đất đai), trong đó:

+ Đơn thuộc thẩm quyền: 07 đơn (02 đơn tố cáo; 04 đơn khiếu nại; 01 đơn tranh chấp đất đai). Các đơn trên đã được Chủ tịch UBND huyện thụ lý và ban hành quyết định giải quyết.

+ Đơn không thuộc thẩm quyền: 142 đơn (09 đơn khiếu nại; 15 đơn tố cáo; 100 đơn kiến nghị, phản ánh; 18 đơn tranh chấp đất đai).

**- Kết quả xử lý:**

- + Hướng dẫn công dân 24 đơn;
- + Chuyển đơn cho cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết 84 đơn;
- + Giao các phòng, ban thuộc huyện kiểm tra, tham mưu UBND huyện có văn bản trả lời cho công dân 12 đơn.
- + Tham mưu Chủ tịch UBND huyện thụ lý giải quyết theo thẩm quyền: 07 đơn (02 đơn tố cáo; 04 đơn khiếu nại; 01 đơn tranh chấp đất đai).
- + Lưu 22 đơn.

**1.3. Việc thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện và các khiếu nại, tố cáo do UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết**

**a) Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện giải quyết**

Trong năm 2019 và năm 2020, Chủ tịch UBND huyện có quyết định thụ lý 07 đơn (02 đơn tố cáo; 04 đơn khiếu nại; 01 đơn tranh chấp đất đai) (phụ lục 1).

- Kết quả giải quyết: Chủ tịch UBND huyện đã ban hành quyết định giải quyết 07/07 đơn (đạt tỷ lệ 100%), cụ thể:

- + Kết quả giải quyết khiếu nại: Khiếu nại đúng 02 đơn; khiếu nại đúng một phần 01 đơn; khiếu nại sai 01 đơn.
- + Kết quả giải quyết tố cáo: Tố cáo sai 02 đơn.
- + Kết quả giải quyết tranh chấp đất đai: 01 tranh chấp.

**b) Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do UBND tỉnh giao UBND huyện xem xét, giải quyết**

- Trong năm 2019, 2020, UBND tỉnh chuyển đến UBND huyện Sông Hình xử lý, giải quyết đơn của ông Nguyễn Thanh Sơn, trú tại Khu phố 5, thị trấn Hai Riêng (theo Công văn số 1492/UBND-NC, ngày 22/03/2019 của UBND tỉnh Phú Yên). Ngày 27/03/2019, UBND huyện đã có Báo cáo số 92/BC-UBND, nội dung trong đơn của ông Sơn đã được UBND huyện giải quyết khiếu nại lần đầu và UBND tỉnh giải quyết khiếu nại lần 2, Ông Nguyễn Thanh Sơn không đồng ý tiếp tục khởi kiện vụ việc tại TAND tỉnh Phú Yên.

- Đối với đơn tố cáo liên quan đến Dự án Đường nội thị nối với đường Hoàng Văn Thụ và quy hoạch khu dân cư khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, vụ việc này hiện các cơ quan chức năng đang thụ lý.

**c) Việc tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật**

UBND huyện Sông Hình có 06 Quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố

cáo có hiệu lực thi hành. Đến nay, đã thực hiện xong 04/06, còn 02 quyết định khiếu nại đang triển khai thực hiện, gồm:

- Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 14/7/2021, giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Mỹ về việc chi trả tiền bồi thường liên quan đến Dự án Công viên cây xanh xã EaLy.

- Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 11/11/2020, giải quyết khiếu nại của ông Võ Ngọc Dự và bà Nguyễn Thị Thanh Diệu về việc thu hồi đất của UBND huyện liên quan đến Dự án Công viên cây xanh xã Ealy.

#### **1.4. Việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với công tác TCD, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

##### **a) Việc ban hành các văn bản chỉ đạo trong công tác TCD, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác TCD, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cụ thể: Công văn số 709/UBND ngày 30/08/2019 v/v thực hiện kế hoạch phối hợp “Năm dân vận chính quyền” 2019; Công văn số 982/UBND ngày 12/11/2019 v/v chấn chỉnh công tác TCD giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trên địa bàn huyện; Công văn số 996/UBND ngày 15/11/2019 về việc tăng cường công TCD, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 997/UBND về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thanh tra Chính phủ; Công văn số 1013/UBND ngày 19/11/2019 về việc giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Công văn số 113/UBND ngày 21/02/2020 về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; Công văn số 548/UBND ngày 26/06/2020 về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ và kiến nghị của Đoàn giám sát Ban pháp chế HĐND tỉnh; Công văn số 825/UBND ngày 08/9/2020 về việc tăng cường công tác TCD giải quyết khiếu nại, tố cáo, để chỉ đạo các phòng, ban, UBND cấp xã triển khai thực hiện.

##### **b) Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TCD, giải quyết khiếu nại, tố cáo và triển khai thực hiện Luật Tố cáo năm 2018**

Phòng Tư pháp phối hợp cùng Thanh tra huyện đã tham mưu UBND huyện, Hội đồng PBGDPL huyện xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp tuyên truyền, phổ biến đến công chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn huyện, cụ thể:

- Năm 2019: Chương trình phối hợp số 01/CTPH-HĐ ngày 30/01/2019 của Hội đồng PBGDPL huyện về chương trình phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện. Kết quả đã tổ chức tuyên truyền 05 Hội nghị, với 250 người tham dự.

- Năm 2020: Chương trình số 01/CTPH-HĐ ngày 21/01/2020 của Hội đồng PBGDPL về phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 07/02/2020 của UBND huyện về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 01/KH-PH 16/3/2020 Phòng Tư pháp Phối hợp với Thanh tra huyện tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện. Kết quả đã tổ chức tuyên truyền 07 Hội nghị với 372 người tham dự.

**c) Việc tổ chức Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về TCD, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc**

Chủ tịch UBND huyện đã giao Thanh tra huyện tổ chức 01 cuộc Thanh tra trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch UBND xã Sông Hình và thị trấn Hai Riêng theo Kế hoạch. Thanh tra huyện đã ban hành Kết luận số 07/KL-TTr ngày 12/10/2020, qua thanh tra đã chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các đơn vị.

**d) Việc thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo, quản lý và lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo**

UBND huyện thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác TCD, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo quy định.

Hồ sơ giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo được lưu trữ tại đơn vị xác minh hoặc cơ quan chủ trì xác minh khiếu nại, tố cáo và được sắp xếp ngăn nắp.

**e) Việc thực hiện chế độ chi bồi dưỡng cho người làm công tác TCD, xử lý đơn**

Trong năm 2019 và 2020, Thanh tra huyện và Ban TCD huyện chi bồi dưỡng cho công chức tiếp công dân thường xuyên, lãnh đạo UBND huyện và công chức tham gia tiếp công dân định kỳ, cụ thể:

- Thanh tra huyện chi bồi dưỡng đối với công chức TCD và chuyên trách xử lý đơn tại đơn vị với tổng số tiền là 12.460.000đồng (năm 2019: 6.360.000đồng, năm 2020: 6.100.000đồng).

- Ban TCD huyện chi bồi dưỡng cho công chức TCD, lãnh đạo UBND huyện, công chức tham gia TCD định kỳ và chi cho công chức làm công tác xử lý đơn (chi theo số ngày thực tế tiếp công dân, xử lý đơn) cụ thể:

Tổng chi: 43.590.000 đồng (Năm 2019 là 17.640.000 đồng, năm 2020: là 25.950.000 đồng), trong đó:

+ Chi cho công tác TCD định kỳ: 7.590.000 đồng (Năm 2019: là 3.400.000 đồng, năm 2020 là 4.190.000 đồng).

+ Chi cho cán bộ chuyên trách TCD: 25.320.000 đồng (năm 2019 là 8.800.000 đồng, năm 2020 là 16.520.000 đồng).

+ Chi cho công chức làm công tác xử lý đơn: 10.680.000 đồng (năm 2019 là 5.440.000 đồng, năm 2020 là 5.240.000 đồng).

## **2. Công tác TCD, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại UBND xã, thị trấn và các phòng, ban thuộc UBND huyện**

Qua kiểm tra việc tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài nguyên & Môi trường, Thanh tra huyện, Ban Tiếp công dân và 06 xã, thị trấn: EaBar, EaTrol, Sơn Giang, Đức Bình Đông, Đức Bình Tây, thị trấn Hai Riêng, kết quả như sau:

### **2.1. Đối với các phòng, ban thuộc UBND huyện**

Phòng GD&ĐT, phòng TN&MT, Ban TCD và Thanh tra huyện đã thực hiện tốt công tác tham mưu UBND huyện quản lý Nhà nước về TCD, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trên địa bàn; tham gia đầy đủ các buổi TCD định kỳ của lãnh đạo UBND huyện; có mở sổ TCD thường xuyên; sổ tiếp nhận, xử lý đơn, sổ theo dõi đơn thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại Phòng GD&ĐT còn một số thiếu sót: chưa mở sổ theo dõi công tác tiếp dân định kỳ của lãnh đạo; chưa thực hiện chế độ bồi dưỡng cho người làm công tác tiếp dân, xử lý đơn; khi tiếp nhận đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan, công chức phụ trách chưa lập phiếu đề xuất cho lãnh đạo xử lý theo quy định; hồ sơ giải quyết tố cáo, phản ánh (đơn nặc danh) không có văn bản giao nhiệm vụ xác minh cho cá nhân có trách nhiệm xác minh; có trường hợp giải quyết đơn có nội dung tố cáo Hiệu trưởng Trường Tiểu học Eatrol về sử dụng kinh phí của Công đoàn trường không đúng thẩm quyền.

### **2.2. Đối với các xã, thị trấn**

#### **a) Công tác tiếp công dân**

Trong hai năm 2019 và 2020, UBND các xã, thị trấn đã có nhiều cố gắng trong công tác TCD. UBND các xã, thị trấn đã kiện toàn bộ phận tiếp công dân; ban hành nội quy, quy chế TCD, lịch TCD định kỳ của lãnh đạo và niêm yết theo quy định. Địa điểm TCD của các xã, thị trấn được bố trí riêng, thuận lợi cho công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (riêng UBND xã EaBar chưa bố trí phòng TCD riêng mà bố trí chung phòng làm việc của bộ phận tư pháp). Việc tiếp công dân thường xuyên được phân công cho công chức Văn phòng – Thống kê, công chức Tư pháp – Hộ tịch phụ trách, có mở sổ tiếp công dân theo dõi.

Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện TCD định kỳ một ngày trong tuần theo quy định, trực tiếp trả lời, giải thích hướng dẫn các nội dung trình bày của công dân và mở sổ theo dõi theo quy định.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, công tác TCD tại các xã: Đức Bình Đông, Đức Bình Tây, EaTrol tuy có mở sổ tiếp công dân thường xuyên nhưng việc ghi chép chưa đầy đủ.

**b) Công tác tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:**

UBND các xã, thị trấn phân công công chức Tư pháp – Hộ tịch, công chức Văn phòng – Thống kê thực hiện việc tiếp nhận, xử lý đơn. Việc xử lý đơn được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của công dân; có mở sổ theo dõi việc xử lý đơn và ghi chép, cập nhật nội dung trong sổ theo dõi xử lý đơn theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số thiếu sót:

- Trong quá trình xử lý đơn còn tình trạng phân loại không đúng với nội dung của công dân, dẫn đến việc xử lý, giải quyết không đúng.

- UBND xã Sơn Giang có mở sổ theo dõi việc tiếp nhận, xử lý đơn, nhưng việc ghi chép nội dung yêu cầu của công dân và cập nhật nội dung, kết quả xử lý, giải quyết chưa đầy đủ theo quy định.

**c) Công tác hòa giải, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:**

UBND các xã, thị trấn có nhiều cố gắng trong công tác hòa giải, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, đã kiện toàn Hội đồng hòa giải xã, thị trấn và Hội đồng hòa giải thôn, buôn, khu phố; hòa giải thành nhiều trường hợp tranh chấp đất đai, dân sự và giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế như:

- Biên bản hòa giải không thành chưa có hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tiếp theo.

- Có trường hợp đã hòa giải thành nhưng còn đề nghị công dân gửi đơn lên cấp trên giải quyết (trường hợp của Mí Em tranh chấp đất với bà Huỳnh Thị Thanh Thủy xã Đức Bình Tây); trường hợp công dân thắc mắc về lệ phí đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai (trường hợp bà Thái Hay xã Đức Bình Tây) nhưng UBND xã tiếp nhận, giải quyết không đúng thẩm quyền.

- Có vụ việc đã có quyết định giải quyết của UBND huyện, đất đã hết thời hạn giao đất nhưng địa phương vẫn tiến hành hòa giải (vụ tranh chấp đất giữa ông Nguyễn Phạm Duy với ông Phạm Đình Chất; vụ tranh chấp giữa ông Võ



Thái Bình và ông Nguyễn Ngọc Sang, thị trấn Hai Riêng). Đối với đơn tố cáo thụ lý giải quyết nhưng lại nêu tên người tố cáo (thị trấn Hai Riêng).

- Có vụ việc tranh chấp đất (đã có GCNQSD đất), nhưng quá trình hòa giải chưa xác định được diện tích tranh chấp để giải quyết. Có vụ việc qua giải quyết tranh chấp, trên đất có xây dựng trái phép kho chứa vật liệu nổ nhưng không xử phạt vi phạm hành chính (vụ bà Thạch với Công ty khoáng sản Hùng Dũng, xã Đức Bình Đông).

- Trường hợp của bà Phạm Thị Thúy, trú tại Buôn Trinh, xã EaBar, UBND xã đã ban hành Quyết định số 80/QĐ-XPVPHC ngày 23/10/2020 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Thúy, Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2020 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 80/QĐ-XPVPHC, trong đó: mức phạt là 4.000.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm. Đến nay bà Thúy đã nộp phạt nhưng UBND xã chưa tổ chức thực hiện việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

- Đối với các vụ việc do các cơ quan cấp huyện chuyển đến kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền, địa phương tiến hành kiểm tra, giải quyết nhưng không có văn bản báo cáo kết quả cho cơ quan chuyển đến (UBND thị trấn Hai Riêng, UBND xã Đức Bình Đông).

#### **d) Thực hiện chế độ chi bồi dưỡng công tác tiếp công dân, xử lý đơn**

06/06 xã, thị trấn được kiểm tra đều không thực hiện chi bồi dưỡng đối với công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn theo Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCTP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/02/2016 của Bộ Tài Chính và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

## **II. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)**

Đoàn thanh tra lựa chọn kiểm tra ngẫu nhiên tại 08 phòng, ban chuyên môn của huyện (Văn phòng HĐND-UBND, Phòng Tài chính và kế hoạch, Phòng TN&MT, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN& PTNT), Phòng Nội vụ, Thanh tra, Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng) và 02 đơn vị cấp xã (UBND thị trấn Hai Riêng và UBND xã Ea Bia), kết quả như sau:

**1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN; công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN**

#### **a) Việc ban hành các văn bản chỉ đạo về PCTN**

Trong giai đoạn 2019-2020, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCTN trên địa bàn huyện, cụ thể: Công văn số 503/UBND ngày 01/07/2019 về việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 và Luật PCTN; Công văn số 997/UBND ngày 15/11/2019 về việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 18/12/2019 về triển khai thực hiện Quyết định 861/QĐ-TTr ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trong giai đoạn 2019 đến 2021 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 18/12/2019 về triển khai thực hiện Quyết định 861/QĐ-TTr ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trong năm 2019 và năm 2020 trên địa bàn huyện; Công văn số 208/UBND ngày 20/03/2020 về đơn đốc xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch về công tác PCTN.

Đồng thời UBND huyện ban hành các quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2019 và năm 2020, trong đó có kế hoạch thực hiện các cuộc thanh tra về PCTN (Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 14/12/2018; Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 31/12/2019).

#### ***b) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN***

UBND huyện ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, cụ thể: Công văn số 302/UBND-TP ngày 24/4/2019 về tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 18/10/2019 về hưởng ứng ngày pháp luật Việt Nam; Chương trình phối hợp số 01/CTPH-HĐ ngày 30/01/2019 của Hội đồng PBGDPL huyện về chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 31/01/2019 về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; Kế hoạch số 01 /KH-PH ngày 02/8/2019 của Phòng Tư pháp phối hợp với Thanh tra huyện về việc tuyên truyền, phổ biến Luật PCTN và Luật THPTKCLP; Chương trình số 01/CTPH-HĐ ngày 21/01/2020 của Hội đồng PBGDPL về phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 07/02/2020 về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; Kế hoạch số 01/KH-PH 16/3/2020 Phòng Tư pháp Phối hợp với Thanh tra huyện tuyên truyền, phổ biến Luật khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật tiếp công dân, Luật PCTN, Luật THPTKCLP trong cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện.

Trên cơ sở đó, đã tổ chức tuyên truyền 12 hội nghị với 743 người tham dự, phát 1.229 tập tài liệu (Năm 2019, tổ chức 07 Hội nghị với 371 người tham dự; năm 2020 tổ chức 05 Hội nghị với 273 người tham dự).

## **2. Công tác tổ chức và thực hiện công khai các trình tự, thủ tục hành chính giải quyết các công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân tại UBND huyện**

- UBND huyện tổ chức điều hành và thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế “Một cửa” tại UBND huyện. Hằng năm, đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn kịp thời kiểm tra, rà soát các TTHC được ban hành mới, hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện để thực hiện nghiêm yết công khai theo quy định.

- Hiện nay, UBND huyện đang áp dụng 276 TTHC trên 44 lĩnh vực. Các TTHC đều được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện, đồng thời niêm yết công khai tại bộ phận một cửa để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và người dân thuận tiện trong việc tra cứu, thực hiện. Giai đoạn 2019 – 2020, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện đã tiếp nhận, giải quyết 790 hồ sơ giải quyết TTHC, với tổng số lệ phí thu là: 24.880.000 đồng (năm 2019: 420 hồ sơ với tổng số lệ phí thu 15.536.000 đồng; năm 2020: 370 hồ sơ với tổng số lệ phí thu 9.344.000 đồng).

- UBND huyện đã thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong một số hoạt động quản lý, điều hành như: Quản lý văn bản và hồ sơ công việc bằng phần mềm máy tính (IOffice); thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử trong giao dịch hành chính...

## **3. Trách nhiệm trong việc tổ chức và thực hiện theo các quy định của pháp luật về PCTN trong một số lĩnh vực**

### **a) Việc công khai dự toán – quyết toán tài chính – ngân sách**

UBND huyện ban hành các quyết định công khai số liệu dự toán – quyết toán ngân sách hằng năm theo quy định, cụ thể:

- Năm 2019: Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019; Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 về công khai số liệu quyết toán thu – chi ngân sách năm 2019.

- Năm 2020: Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 về công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020; UBND huyện đã xây dựng báo cáo quyết toán ngân sách huyện trình Sở Tài chính để thẩm tra quyết toán.

Tuy nhiên, UBND huyện và UBND xã Ea Bia công khai dự toán ngân sách chậm so với quy định tại Điều 10 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

***b) Công khai việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công***

UBND huyện thực hiện việc công khai kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị trong dự toán đầu năm theo đúng quy định. Hằng năm, trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tài chính về việc mua sắm tập trung, UBND huyện đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đúng quy định.

***c) Công khai việc phân bổ vốn cho các dự án đầu tư***

UBND huyện trình HĐND huyện phương án phân bổ vốn đầu tư công và được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04/01/2017 về phương án phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn (2016 – 2020). Trên cơ sở đó, UBND huyện ban hành Quyết định 160/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 về việc phân bổ vốn đầu tư cho các công trình thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm (2016 – 2020). Cụ thể công khai các nội dung như: danh mục đầu tư các công trình; tổng mức đầu tư công trình; ...

Trên cơ sở kế hoạch vốn được phê duyệt, UBND huyện phân bổ vốn đầu tư cho các dự án công trình do UBND huyện làm chủ đầu tư hoặc ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương làm chủ đầu tư. Qua đó, các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư tổ chức niêm yết công khai kế hoạch phân bổ vốn của các công trình tại trụ sở của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

***d) Công khai trong quản lý đất đai***

- Công khai kế hoạch sử dụng đất hằng năm:

UBND huyện thực hiện công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện trình UBND tỉnh phê duyệt.

Trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất hằng năm của UBND huyện được UBND tỉnh phê duyệt, UBND huyện tổ chức công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 theo Thông báo số 213/TB – UBND ngày 12/6/2019 và năm 2020 theo Thông báo số 110/TB – UBND ngày 22/4/2020 của UBND huyện. Kế hoạch sử dụng đất được công khai bằng hình thức niêm yết tại bộ phận một cửa và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện, đồng thời thông báo rộng rãi trên đài truyền thanh của huyện.

- Công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất:

UBND huyện ban hành kế hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất hằng năm theo kế hoạch sử dụng đất hằng năm được UBND tỉnh phê duyệt (Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 11/3/2019, Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 19/2/2020). Trên cơ sở Kế hoạch bán đấu giá được phê duyệt, các đơn vị được giao tổ chức thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất. Năm 2019 thực hiện 17 dự án với tổng diện tích đất đấu giá 71.859 m<sup>2</sup>, đã đấu giá thành 06 dự án; năm 2020 thực hiện 12 dự án với tổng diện tích đất đấu giá 63.120 m<sup>2</sup>, đã đấu giá thành 05 dự án.

**4. Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn của nhà nước**

**a) Việc ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn**

UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài chính và Kế hoạch hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và tiến hành thẩm định các quy chế này để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc quản lý sử dụng tài chính – ngân sách trong nội bộ theo đúng quy định. Trên cơ sở đó, các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của năm 2019 và 2020. Các quy chế này được các đơn vị công khai tại Hội nghị cán bộ công chức hằng năm theo đúng quy định.

**b) Việc chấp hành các chế độ, định mức, tiêu chuẩn**

UBND huyện giao dự toán thu – chi ngân sách hằng năm cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo chế độ, định mức, tiêu chuẩn Nhà nước quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra nhận thấy:

- UBND huyện cấp kinh phí chế độ một cửa bằng nguồn tăng thu ngân sách huyện cho 11 xã, thị trấn và Văn phòng HĐND-UBND huyện với tổng số tiền 278.000.000 đồng là không đúng quy định tại điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 55/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh (năm 2019: 139.000.000 đồng, năm 2020: 139.000.000 đồng).

UBND huyện có báo cáo giải trình số 517/BC-UBND ngày 19/11/2021 về cấp kinh phí cho Văn phòng UBND huyện, UBND các xã, thị trấn chi trả chế độ cho CBCC làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong năm 2019, 2020 với số tiền nêu trên là do kinh phí hoạt động quản lý hành chính của các đơn vị nói trên không đủ chi trả. Với khó khăn trên, UBND huyện đã trình HĐND huyện thống nhất và UBND huyện đã sử dụng nguồn tăng thu để cấp kinh phí cho hoạt động này.

- Khi xây dựng dự toán ngân sách huyện trình Sở Tài chính, UBND huyện xây dựng dự toán thu ngân sách năm 2019, 2020 thấp hơn 10% so với ước thực hiện năm trước là thực hiện không đúng khoản 1 điều 10 Thông tư 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài Chính “*Dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức và lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) năm 2020 bình quân chung cả nước tăng tối thiểu 10-12% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019*”.

- Phòng Nội vụ chi tiền ăn cho các thành viên tham gia Hội thi tìm hiểu công tác CCHC năm 2019 số tiền 4.800.000 đồng (12 người x 200.000 đồng/người x 2 ngày) vượt mức chi theo quy định là 50.000 đồng/người là thực hiện không đúng quy định tại điều 12 Thông tư số 40/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; chi đặt cơm tổng kết 18 người năm 2019 số tiền 5.202.000 đồng, nhưng đồng thời chi hỗ trợ tiền ăn là thực hiện không đúng quy định tại điều 12 Thông tư số 40/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.

- Thu tiền phí tuyển dụng viên chức, công chức với mức 500.000 đồng/người của các thí sinh tham gia dự tuyển xét tuyển viên chức, công chức năm 2020 với tổng số tiền 26.500000 đồng nhưng không hạch toán vào nguồn thu mà chỉ theo dõi báo số việc chi là thực hiện không đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 về chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Tuy nhiên việc thực hiện chi theo đúng quy định.

- UBND thị trấn thực hiện cơ sở hạ tầng khu quy hoạch khu dân cư khu phố 7 năm 2019, trong đó có chi phí đo đạc địa chính là 25.249.000 đồng, tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ lập dự toán thì đơn vị đo đạc là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh áp dụng định mức đo đạc theo Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực là không đúng (Quyết định này đã được thay thế bằng quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018). Tại thời điểm kiểm tra, UBND thị trấn chưa thanh toán số tiền nêu trên cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.

### **5. Công tác tổ chức và thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập**

- Năm 2019: Thực hiện Công văn số 1870/TTCP-C.IV ngày 21/10/2019 của Thanh tra Chính phủ, UBND huyện ban hành Công văn số 1062/UBND ngày 04/12/2019 về việc tạm dừng tổ chức việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019. Do vậy, Đoàn Thanh tra không kiểm tra trong năm này.

- Năm 2020: UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập, cụ thể: Công văn số 1100/UBND ngày 16/11/2020 về việc nghiên cứu, quán triệt Nghị định số 130/2020-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 1519/UBND ngày 21/12/2020 về việc kê khai, công khai tài sản thu nhập lần đầu theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; Công văn số 31/UBND ngày 11/01/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2020; Công văn số 87/UBND ngày 20/01/2021 về việc đôn đốc kê khai tài sản, thu nhập năm 2020; Công văn số 124/UBND ngày 29/01/2021 về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; Công văn số 231/UBND ngày 08/03/2021 về việc đôn đốc hoàn chỉnh công tác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020. Trên cơ sở đó, các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã tổ chức thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập (lần đầu) của đối tượng có trách nhiệm kê khai theo quy định.

- Tuy nhiên, công tác kê khai tài sản, thu nhập còn một số thiếu sót sau:

+ Thực hiện niêm yết công khai tại Văn phòng HĐND-UBND huyện đối với bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện là không đúng

theo quy định tại Điểm b khoản 1 điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Thanh tra Chính phủ “Bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân”.

+ Thực hiện công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin của đơn vị nhưng không lập biên bản về việc niêm yết công khai các bản kê khai (Trung tâm phát triển quỹ đất) hoặc lập biên bản niêm yết công khai các bản kê khai nhưng không có chữ ký xác nhận của đại diện tổ chức công đoàn (Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Nội vụ; Phòng Tài chính) là không đúng theo quy định tại khoản 4 điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Một số bản kê khai không đầy đủ thông tin như: người nhận không ký nhận bản kê khai; người kê khai không ký từng trang của bản kê khai; kê khai thiếu quyền sử dụng đất (UBND thị trấn, Trung tâm phát triển quỹ đất).

**6. Công khai trong công tác tổ chức – cán bộ; việc thực hiện theo các quy định của pháp luật về công khai trong công tác tuyển dụng, đào tạo; bổ nhiệm, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; đánh giá, thi đua, khen thưởng, kỷ luật công chức, viên chức và người lao động hằng năm**

***- Việc thực hiện các quy định pháp luật về bố trí, phân công công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách:***

UBND huyện thực hiện tuyển dụng, quản lý, phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức, hợp đồng lao động 68 theo vị trí việc làm đã được phê duyệt tại Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh Phú Yên (sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 21/6/2019). Tuy nhiên, qua kiểm tra nhận thấy:

+ Ông Đỗ Văn Tiệp công tác tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp địa chính viên hạng III mã số V.06.01.02 nhưng chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 5 Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên môi trường - Bộ Nội vụ (chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức địa chính viên hạng III).

+ Hầu hết các viên chức tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện chưa đủ tiêu chuẩn theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp được quy định tại Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Sông Hinh (viên chức hạng III) nhưng UBND huyện chưa rà soát, lập phương án đề xuất cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, chuyển xếp mã ngạch viên chức theo đúng quy định.

+ Có 02 viên chức đang làm việc tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) do sáp nhập Trạm khuyến nông khuyến lâm vào Phòng NN&PTNT. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ NN&PTNT và Bộ Nội vụ, Phòng NN&PTNT chỉ có vị trí công chức nhưng UBND huyện không bố trí vị trí việc làm phù hợp cho viên chức hoặc thực hiện thủ tục xem xét, tiếp nhận công chức theo quy định tại khoản 5 điều 1 Luật Cán bộ, công chức sửa đổi năm 2019.

+ Hiện nay, tại Văn phòng HĐND-UBND huyện đang dư 01 biên chế tại vị trí việc làm hành chính tổng hợp (vị trí việc làm: 02 biên chế, thực tế 03 biên chế); thiếu 02 biên chế vị trí việc làm Công nghệ thông tin và Văn thư theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

+ Trường hợp ông Trần Bình Luận – chức danh chỉ huy trưởng quân sự của UBND thị trấn chuyển sang chức danh công chức địa chính xây dựng là không phù hợp bằng cấp theo quy định tại điều 7 Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định các ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên (hiện đang có bằng Trung cấp quân sự).

+ Hiện tại UBND xã Ea Bia có 03 công chức Văn phòng – Thống kê (bà Hồ Kim, ông Niê Y Leo; Bà Võ Thị Phin), vượt số người theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

**- Về công tác tuyển dụng:**

+ Năm 2020, UBND huyện Sông Hinh tổ chức 01 kỳ thi xét tuyển viên chức và 01 kỳ thi xét tuyển công chức cấp xã. Quá trình tuyển dụng, UBND huyện có thực hiện công khai theo trình tự, thủ tục quy định. Tuy nhiên, còn một số thiếu sót sau:

Biên bản bàn giao các bài thi vào các vị trí không có sự chứng kiến của thành viên Ban giám sát là không đúng theo quy định tại khoản 4 điều 5 Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về quy định quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Các bảng điểm tổng hợp không có chữ ký của trưởng ban kiểm tra sát hạch là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về quy định quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.



+ Trong năm 2020, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tuyển dụng 01 hợp đồng lao động. Tuy nhiên, đơn vị không thông báo công khai nhu cầu tuyển dụng, thông báo công khai kết quả tuyển lao động theo quy định tại điều 7 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Lao động về việc làm và điều 05 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Nghị định số 03/2014/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật lao động về việc làm.

+ Phòng TN&MT ký hợp đồng khoán việc làm công tác kiểm soát TTHC về đăng ký đất đai, cấp giấy CNQSDĐ với ông Trần Văn Trịnh từ tháng 3/2019 đến nay với tổng số tiền 138.510.000 đồng là không đúng theo khoản 3 điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/11/2018 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 04/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; khoản 3 Điều 22 Bộ luật Lao động 2012 quy định về loại hợp đồng lao động. Việc này, ông Trịnh thừa nhận có làm việc và nhận đủ số tiền nêu trên.

UBND huyện đã có báo cáo giải trình số 518/BC-UBND ngày 19/11/2021 về việc thuê hợp đồng khoán việc đối với ông Trịnh là do nhu cầu cấp bách trong việc cấp giấy CNQSDĐ cho người dân. Tại thời điểm đó, biên chế của Phòng TN&MT ít, không đáp ứng được yêu cầu công việc nên Phòng TN&MT đã ký hợp đồng thuê ông Trịnh là kỹ sư chuyên ngành quản lý đất đai phụ giúp Phòng TN&MT hoàn thành việc cấp giấy CNQSDĐ cho người dân được tốt hơn và đã chi trả cho ông Trịnh số tiền công nêu trên.

+ Năm 2019, UBND thị trấn có 01 trường hợp tuyển dụng hợp đồng lao động làm công tác xã hội. Tuy nhiên, UBND thị trấn không thông báo công khai số lượng dự tuyển, thông báo công khai kết quả xét tuyển hợp đồng lao động theo quy định tại điều 7 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật lao động về việc làm và điều 05 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Nghị định số 03/2014/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật lao động về việc làm; không thực hiện tuyển chọn trước khi ký hợp đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 6 Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24/5/2013 quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn.

+ UBND thị trấn ký hợp đồng thời vụ đối với công việc có tính chất thường xuyên làm công tác tạp vụ, bảo vệ bến xe là không đúng theo khoản 3 điều 22 Bộ luật Lao động năm 2012.

+ Trường hợp bà Võ Thị Phin, nguyên Phó Chủ tịch HĐND xã Ea Bia được xem xét, tiếp nhận làm công chức Văn phòng – Thống kê xã Ea Bia khi chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn tại điểm b khoản 3 điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định

về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

***- Về công tác bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, xử lý kỷ luật công chức, viên chức:***

Trong giai đoạn 2019 -2020, có 02 trường hợp bổ nhiệm mới; 13 trường hợp bổ nhiệm lại; luân chuyển 01 công chức cấp huyện; điều động 40 viên chức giáo dục; kỷ luật 09 công chức cấp xã. UBND huyện thực hiện công khai theo quy định. Tuy nhiên, Ban Quản lý các công trình đầu tư xây dựng huyện bổ nhiệm kế toán trưởng cho bà Phan Thị Tình là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 20 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

***- Về công tác đào tạo:***

UBND huyện ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019, 2020 (Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 19/3/2019; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 27/3/2020); thông báo công khai việc cử đi học các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ như: bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp; bồi dưỡng ôn tập và kiểm tra cấp chứng nhận anh văn; các lớp tập huấn văn thư lưu trữ, công vụ; bồi dưỡng kỹ năng tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo...

***- Về đánh giá, thi đua, khen thưởng công chức, viên chức, người lao động hằng năm:***

UBND huyện ban hành Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện; Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của UBND huyện. Hằng năm, UBND huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá cán bộ, công chức; bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đến các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc để thực hiện. Việc xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng được công khai theo quy định. Tuy nhiên, trường hợp UBND xã Ea Bia khen thưởng cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến năm 2020 cho bà Nguyễn Thanh Hải khi đang trong thời gian thi hành kỷ luật (thời gian kỷ luật 01 năm từ ngày 01/11/2019 đến 01/11/2020) là không đúng quy định tại khoản 6 điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

**7. Việc chuyển đổi vị trí công tác hằng năm của công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng**

Trong giai đoạn 2019-2020, UBND huyện không ban hành kế hoạch về việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong phạm vi quản lý là không đúng theo

khoản 2 Điều 13 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức (được sửa đổi, bổ sung nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013).

Năm 2021, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 20/01/2021 thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Tuy nhiên, đối tượng áp dụng chỉ đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là chưa đủ theo quy định tại khoản 1 điều 26 Luật PCTN năm 2018; chương 5 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định về vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi.

**8. Trách nhiệm thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán có liên quan đến các hành vi tham nhũng, các sai phạm lớn về kinh tế tại đơn vị; việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng theo quy định; kết quả xử lý các vụ việc cho đến thời điểm hiện tại**

Trong niên độ thanh tra, tại UBND huyện không có trường hợp nào xảy ra tham nhũng hoặc sai phạm lớn về kinh tế, nên không có trường hợp nào phải xử lý trách nhiệm của người đứng đầu.

**9. Công tác tự kiểm tra, giám sát về PCTN; việc giải quyết tố cáo về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ của đơn vị theo chức năng quản lý nhà nước**

Lãnh đạo UBND huyện có thực hiện việc theo dõi, giám sát về PCTN trong nội bộ, nhưng chưa xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp cụ thể để kiểm tra, giám sát đối với công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực thi công vụ để phòng ngừa tham nhũng.

Từ năm 2019 đến nay, UBND huyện chưa nhận được tin báo, đơn thư tố cáo nào về dấu hiệu tham nhũng cần phải xử lý.

**10. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác nội chính và PCTN theo quy định**

Trong niên độ thanh tra, UBND huyện có chỉ đạo Thanh tra huyện ban hành các văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ: quý, 06 tháng, 09 tháng, năm và đã thực hiện đầy đủ các báo cáo theo quy định.

## **C. KẾT LUẬN, XỬ LÝ**

### **I. KẾT LUẬN**

Từ kết quả thanh tra nêu trên, căn cứ điều 50 Luật Thanh tra năm 2010, Chánh thanh tra tỉnh kết luận như sau:

Trong giai đoạn 2019 – 2020, Lãnh đạo UBND huyện Sông Hinh có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về TCD, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Kiện toàn Ban TCD huyện, bố trí trụ sở TCD và trang bị cơ sở vật chất đảm bảo thuận tiện cho công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Ban TCD thực hiện tốt nhiệm vụ đầu mối xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; công tác thanh tra trách nhiệm thủ trưởng cơ quan nhà nước trong việc chấp hành và thực hiện các quy định pháp luật về TCD, pháp luật về khiếu nại, tố cáo; công tác tuyên truyền Luật khiếu nại, tố cáo và chế độ thông tin báo cáo về công tác TCD, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng.

Về công tác PCTN, Lãnh đạo UBND huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật về PCTN đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về tham nhũng và phòng ngừa tham nhũng. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được chỉ đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ trên các lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách; kê khai tài sản, thu nhập; tổ chức cán bộ...qua đó từng bước nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, việc thực hiện các quy định pháp luật về TCD, khiếu nại, tố cáo và pháp luật về PCTN tại UBND huyện và một số phòng, ban, UBND các xã, thị trấn trong thời gian qua còn một số hạn chế, thiếu sót như sau:

### **1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về TCD, pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

#### **a) Đối với UBND huyện Sông Hinh**

Việc tiếp nhận, xử lý đơn được Phòng TN& MT, Thanh tra huyện, Ban TCD huyện mở sổ theo dõi, ghi chép thông tin vào Sổ theo dõi đơn, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ. Tuy nhiên, việc xử lý đơn chưa tập trung về một đầu mối nên khó khăn trong công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo.

#### **b) Đối với các phòng, ban thuộc UBND huyện**

Phòng GD&ĐT, phòng TN&MT, Ban TCD và Thanh tra huyện đã thực hiện tốt công tác tham mưu UBND huyện quản lý Nhà nước về tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trên địa bàn. Tuy nhiên, tại Phòng GD&ĐT còn một số thiếu sót như: Chưa mở sổ theo dõi công tác tiếp dân định kỳ của lãnh đạo; chưa thực hiện chế độ bồi dưỡng cho người làm công tác tiếp dân, xử lý đơn; khi tiếp nhận đơn tại đơn vị, công chức phụ trách chưa lập phiếu đề xuất cho lãnh đạo xử lý theo quy định; hồ sơ giải quyết tố cáo, phản ánh (đơn nặc danh) không có văn bản giao nhiệm vụ xác minh cho cá nhân có trách nhiệm xác minh; có trường hợp giải quyết nội dung tố cáo về thu chi tài chính của Công đoàn trường không đúng thẩm quyền.

### **c) Đối với UBND các xã, thị trấn**

Xử lý một số đơn không đúng với nội dung, bản chất của đơn và nội dung trình bày của công dân; không ghi chép nội dung yêu cầu của công dân và cập nhật nội dung, kết quả xử lý, giải quyết theo quy định; không hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tiếp theo khi hoà giải không thành; có trường hợp hoà giải thành nhưng còn đề nghị công dân gửi đơn lên cấp trên giải quyết; giải quyết vụ việc không đúng thẩm quyền; có vụ việc đã có quyết định giải quyết của UBND huyện, đất đã hết thời hạn giao đất nhưng địa phương vẫn tiến hành hoà giải. Đối với đơn tố cáo thụ lý giải quyết còn nêu tên người tố cáo là không đúng; quá trình hoà giải chưa xác định được diện tích tranh chấp để giải quyết; có vụ việc qua giải quyết tranh chấp (trường hợp xây dựng trái phép kho chứa vật liệu nổ) nhưng không xử phạt vi phạm hành chính; chưa khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với việc vi phạm của công dân. Đối với các vụ việc do các cơ quan cấp huyện chuyển đến kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền, địa phương tiến hành kiểm tra nhưng không có văn bản báo cáo kết quả cho cơ quan chuyển đến.

### **2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN**

- UBND huyện và UBND xã EaBia công khai dự toán ngân sách hằng năm chậm so với quy định tại điều 10 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- Việc chấp hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong một số hoạt động tại cơ quan, đơn vị:

+ UBND huyện cấp kinh phí chế độ một cửa cho 11 xã, thị trấn và Văn phòng HĐND-UBND huyện trong 02 năm với tổng số tiền 278.000.000 đồng. Mặc dù khoản tiền này được chi nhưng UBND huyện sử dụng nguồn tăng thu để chi là không đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ UBND huyện xây dựng dự toán thu ngân sách năm 2019, 2020 thấp hơn 10% so với ước thực hiện năm trước là thực hiện không đúng khoản 1 Điều 10 Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài Chính.

+ Phòng Nội vụ chi tiền ăn cho các thành viên tham gia Hội thi tìm hiểu công tác CCHC năm 2019 số tiền 4.800.000 đồng, vượt mức chi theo quy định 50.000 đồng/người là thực hiện không đúng quy định tại Điều 12 Thông tư số 40/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; chi đặt cơm tổng kết năm 2019 số tiền 5.202.000 đồng, nhưng đồng thời chi hỗ trợ tiền ăn là thực hiện không đúng quy định tại Điều 12 Thông tư số 40/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.

+ Phòng Nội vụ thu tiền phí tuyển dụng viên chức, công chức với mức 500.000 đồng/người của các thí sinh tham gia dự tuyển xét tuyển viên chức,

công chức năm 2020 với tổng số tiền 26.500.000 đồng nhưng không hạch toán vào nguồn thu mà chỉ theo dõi báo số việc chi là thực hiện không đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

+ UBND thị trấn thực hiện cơ sở hạ tầng khu quy hoạch khu dân cư khu phố 7 năm 2019, tuy nhiên đơn vị đo đạc áp dụng định mức đo đạc theo Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực là không đúng (đã được thay thế bằng quyết định 43/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018).

- Về công tác kê khai tài sản, thu nhập:

+ Thực hiện niêm yết công khai tại Văn phòng HĐND-UBND huyện đối với bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Thanh tra Chính phủ.

+ Thực hiện công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin của đơn vị nhưng không lập biên bản về việc niêm yết công khai các bản kê khai (Trung tâm phát triển quỹ đất) hoặc lập biên bản niêm yết công khai các bản kê khai nhưng không có chữ ký xác nhận của đại diện tổ chức công đoàn (Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Nội vụ; Phòng Tài chính) là không đúng theo quy định tại khoản 4 điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

+ Một số bản kê khai không đầy đủ thông tin như: người nhận không ký nhận bản kê khai; người kê khai không ký từng trang của bản kê khai; kê khai thiếu quyền sử dụng đất (UBND thị trấn, Trung tâm phát triển quỹ đất).

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về bố trí, phân công công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách:

+ Ông Đỗ Văn Tiếp công tác tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp địa chính viên hạng III mã số V.06.01.02 nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức địa chính viên hạng III; hầu hết các viên chức tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện chưa đủ tiêu chuẩn theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp nhưng UBND huyện chưa rà soát, lập phương án đề xuất cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, chuyển xếp mã ngạch viên chức theo đúng quy định.

+ Có 02 viên chức đang làm việc tại Phòng NN&PTNT, nhưng UBND huyện không bố trí vị trí việc làm phù hợp cho viên chức hoặc thực hiện thủ tục xem xét, tiếp nhận công chức là không đúng tại khoản 5 điều 1 Luật Cán bộ, công chức sửa đổi năm 2019 .

+ Ông Trần Bình Luận – chức danh chỉ huy trưởng quân sự của UBND thị trấn chuyển sang chức danh công chức địa chính xây dựng là không phù hợp

bằng cấp theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh.

+ Bà Võ Thị Phin nguyên Phó Chủ tịch HĐND xã Ea Bia được tiếp nhận làm công chức Văn phòng – Thống kê xã Ea Bia khi chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn tại điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ.

+ Văn phòng HĐND-UBND huyện dư 01 biên chế tại vị trí việc làm hành chính tổng hợp là thực hiện không đúng theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

+ UBND xã Ea Bia có 03 công chức Văn phòng – Thống kê, vượt số người theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 3 Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác tuyển dụng:

+ Công tác xét tuyển viên chức, công chức cấp xã còn một số thiếu sót: Biên bản bàn giao các bài thi vào các vị trí không có sự chứng kiến của thành viên Ban giám sát là không đúng theo quy định tại khoản 4 điều 5 Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ; các bảng điểm tổng hợp không có chữ ký của trưởng ban kiểm tra sát hạch là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 5 Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

+ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tuyển dụng 01 hợp đồng lao động năm 2020 nhưng không thông báo công khai nhu cầu tuyển dụng, thông báo công khai kết quả tuyển lao động theo quy định tại điều 7 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Lao động về việc làm và điều 05 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Nghị định số 03/2014/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Lao động về việc làm.

+ Phòng TN&MT huyện ký hợp đồng khoán việc làm công tác kiểm soát TTHC về đăng ký đất đai, cấp giấy CNQSDĐ với ông Trần Văn Trịnh từ tháng 3/2019 đến nay là không đúng theo khoản 3 điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; điểm a khoản 1 điều 3 Nghị định số 04/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ; khoản 3 điều 22 Bộ luật lao động năm 2012.

+ UBND thị trấn tuyển dụng 01 hợp đồng lao động làm công tác xã hội năm 2019 nhưng không thông báo công khai số lượng dự tuyển và kết quả xét tuyển hợp đồng lao động theo quy định tại điều 7 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP; Điều 05 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH; không thực hiện tuyển chọn trước khi ký hợp đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 6 Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24/5/2013.

+ Ký hợp đồng thời vụ đối với công việc có tính chất thường xuyên làm công tác tạp vụ, bảo vệ bến xe là không đúng theo khoản 3 điều 22 Bộ luật Lao động năm 2012.

- Về công tác bổ nhiệm: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện bổ nhiệm kế toán trưởng đối với bà Phan Thị Tình là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 20 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ.

- Về công tác thi đua – khen thưởng: UBND xã Ea Bia khen thưởng cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến năm 2020 đối với bà Nguyễn Thanh Hải khi đang trong thời gian thi hành kỷ luật là không đúng quy định tại khoản 6 điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng: Trong giai đoạn 2019-2020, UBND huyện không ban hành kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong phạm vi quản lý là không đúng theo khoản 2 điều 13 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013). Năm 2021, UBND huyện chỉ ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là chưa đủ theo quy định tại khoản 1 điều 26 Luật PCTN năm 2018, chương 5 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định về vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi.

- Công tác tự kiểm tra, giám sát để phòng ngừa tham nhũng: chưa xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp cụ thể để kiểm tra, giám sát đối với công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực thi công vụ để phòng ngừa tham nhũng.

## **II. XỬ LÝ**

Từ kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Sông Hinh tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan do để xảy ra những thiếu sót đã nêu và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

### **1. Về thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

- Tập trung chỉ đạo thực hiện dứt điểm các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật.



- Đối với đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân gửi đến UBND huyện, cần tập trung về một đầu mối để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện và thuận lợi trong việc tổng hợp, báo cáo.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, chủ tịch UBND các xã, thị trấn và công chức chuyên môn làm công tác TCD, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác TCD, xử lý đơn theo quy định.

- Chỉ đạo UBND xã EaBar thực hiện nghiêm quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị Thúy.

## **2. Về thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN**

- Không dùng nguồn tăng thu để cấp kinh phí bổ sung cho bộ phận một cửa tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng dự toán thu ngân sách hằng năm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và tổ chức công khai dự toán ngân sách hằng năm đúng thời gian quy định.

- Thực hiện đúng việc chi hỗ trợ đối với các thành viên khi tham gia các hội thi. Hạch toán tất cả các nguồn thu theo quy định.

- UBND thị trấn Hai Riêng thanh toán chi phí đo đạc địa chính khu quy hoạch dân cư khu phố 7 theo định mức ban hành tại Quyết định 43/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh.

- Kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hoạt động kê khai, công khai tài sản, thu nhập tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện đúng quy định.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng số viên chức chưa đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp kỹ sư hạng III; rà soát, lập phương án bổ nhiệm, chuyển xếp ngạch theo vị trí việc làm đã được phê duyệt. Bố trí, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo đúng tiêu chuẩn, chức danh, số lượng quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm công tác tuyển dụng, công tác thi đua - khen thưởng theo quy định.

- Ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức hằng năm theo khoản 1 điều 26 Luật PCTN năm 2018.

- Phòng TN&MT huyện chấm dứt Hợp đồng khoán việc đối với ông Trần Văn Trịnh.

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện thực hiện việc bổ nhiệm kế toán đối với bà Phan Thị Tình theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để kiểm tra, giám sát các hoạt động trong phạm vi quản lý nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời hành vi tham nhũng.

Kết quả thực hiện, báo cáo về Thanh tra tình trước ngày 30/12/2021./.

***Nơi nhận:***

- TTCP (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND huyện Sông Hinh;
- Lãnh đạo TTr;
- Lưu: VP, TH, Đoàn thanh tra.

**CHÁNH THANH TRA**

**Nguyễn Công Danh**